

Bản án số: 287/2021/HSPT
Ngày: 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình và bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 290/TLPT-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo Trần Phương N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 296/2021/HS-ST, ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo:**

Họ và tên: **Trần Phương N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Bị cáo con ông Trần Đức S, sinh năm 1964 và con bà Võ Thị H, sinh năm: 1966; Hiện trú tại: Xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk có Quyết định đình chỉ vụ án số 03/QĐ –VKS đối với bị cáo Trần Phương N về hành vi “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2021 đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lại Văn N nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phương N là người nghiện ma túy, loại MDMA và Ketamine. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, N nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Vào cuối năm 2020, N liên hệ mua của một người tên D (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực bên xe miền Đ, quận B, thành phố Hồ Chí Minh 50 viên thuốc lắc và 03 hộp 10 ma túy dạng khay với tổng số tiền 43.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà trọ của N thuê tại địa chỉ số Đường A, xã C, thành phố B cất giấu, rồi chia thành nhiều gói nhỏ để bán. Ngày 30/4/2021, N tiếp tục mua 04 viên ma túy thuốc lắc của một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực quán Bar L, thành phố B với số tiền 1.600.000 đồng về bán kiếm lời.

Sau khi có ma túy N thuê Lại Văn N bán ma túy và trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi có người hỏi mua ma túy, thì N sẽ gọi điện thoại để N trực tiếp mang ma túy đi bán với giá là 350.000 đồng/viên thuốc lắc, 1.000.000 đồng/chăm khay.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, khi N đang mở cổng căn nhà tại địa chỉ đường A, xã C, thành phố B mang ma túy đi bán, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong bàn tay phải của N 02 gói ma túy, trong đó: 01 gói nylon bên trong có 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon bên trong chứa 03 viên nén màu xanh; và 01 gói nylon bên trong có 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon bên trong chứa 03 viên nén màu xanh, được niêm phong theo quy định (**ký hiệu phong bì M1**).

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công an xã C kiểm tra căn nhà của Trần Phương N tại địa chỉ đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì N tự nguyện lấy trong ngăn kéo kệ tủ tại phòng khách ra: 01 gói nylon bên trong chứa 04 viên nén màu hồng; 01 gói nylon bên trong chứa 40 viên nén màu xanh; 12 bìc nylon viền đỏ bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 26 bìc nylon viền xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong theo quy định (**ký hiệu phong bì M2**), và 01 cân tiểu ly. Thu giữ tại phòng ngủ của Trần Phương N 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, đã được niêm phong theo quy định (**ký hiệu phong bì M3**).

Quá trình điều tra, Trần Phương N và Lại Văn N khai nhận đã nhiều lần có hành vi bán ma túy, cụ thể bán trong ngày 05/5/2021 như sau:

Lần thứ nhất: Một người nam giới tên T (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại cho N hỏi mua 01 chăm khay ma túy và 01 viên thuốc lắc với số tiền 1.400.000 đồng thì N đồng ý bán, rồi hẹn người này đến đường Vành đai 10/3 thành phố B để lấy ma túy. Sau đó, N gọi điện thoại cho N mang ma túy đi bán rồi mang tiền về đưa lại cho N. Số tiền này, N đã tiêu xài vào việc cá nhân hết.

Lần thứ hai: Một người nam giới tên H (không rõ nhân thân lai lịch) trên đường P, thành phố B gọi điện thoại cho N hỏi mua 01 chăm khay ma túy và 02 viên thuốc lắc với số tiền 1.900.000 đồng thì N đồng ý bán. Sau đó, N đưa ma túy cho N mang đi bán rồi mang tiền về đưa lại cho N.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 05/5/2021, một người nam giới tên S (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại cho N hỏi mua 01 chাম khay ma túy và 01 viên thuốc lắc với số tiền 1.500.000 đồng thì N đồng ý bán, rồi hẹn đến khách sạn T, tại địa chỉ đường T, phường T, thành phố B để lấy ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô mang biển số 47B2-723.13 đi đến nhà N lấy ma túy mang đi bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa 01 viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định.

+ Tại bản kết luận giám định số 500/GĐMT-PC09 ngày 14/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,3153 gam, loại Ketamine; 06 viên nén màu xanh đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,0603 gam, loại MDMA.

Phong bì M2: 04 viên nén màu hồng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,5639 gam, loại MDMA; 40 viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 13,8511 gam, loại MDMA; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 12 bì nylon viền đỏ và 26 bì nylon viền xanh gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 33,1654 gam, loại Ketamine.

Phong bì M3: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0566 gam, loại Ketamine.

+ Tại bản kết luận giám định số 501/GĐMT-PC09 ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3467 gam, loại MDMA; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3924 gam, loại Ketamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 296/2021/HS-ST, ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Phương N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương N 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 06/5/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù đối với bị cáo Lại Văn N; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2021 bị cáo Trần Phương N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo các lần phạm tội trước đó, gia đình bị cáo có công với cách mạng (Ông bà nội, ngoại tham gia kháng chiến được tặng nhiều huân huy chương, chú là liệt sỹ và được tặng Huân chương chiến công giải phóng), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là thiếu sót. Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt và đề nghị xử phạt từ 08 năm 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Trong thời gian từ năm 2020 đến tháng 5/2021, bị cáo Trần Phương N có hành vi mua 35,9297 gam ma túy loại Ketamine và 17,822 gam ma túy loại MDMA, N chia nhỏ số ma túy trên rồi cất giấu nhiều nơi trong căn nhà thuê địa tại chi đường A, xã C, thành phố B. Sau đó, N thuê Lại Văn N nhiều lần mang ma túy đi bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Trần Phương N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Phương N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra các bị cáo Trần Phương N, Lại Văn N đã tự khai báo các lần mua bán ma túy trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là thiếu sót. Thân nhân của bị cáo N là người có công với cách mạng (*Ông bà nội, ngoại tham gia kháng chiến được tặng nhiều huân huy chương, chú là liệt sỹ và được tặng Huân chương chiến công giải phóng*), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa cấp sơ

thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng bổ sung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo N. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo N đã tác động gia đình đi nộp toàn bộ số tiền 1.400.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy đã tuyên tại bản án sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002080 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột) thể hiện sự ăn năn, hối cải, muốn sửa chữa một phần lầm lỗi của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Trần Phương N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt 09 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo N là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Đối với bị cáo Lại Văn N, mặc dù được áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú”, tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với số tiền 1.400.000 đồng mà bị cáo Trần Phương N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột (theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002080 ngày 16/11/2021) là số tiền thu lợi bất chính do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận và tuyên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phương N. Sửa bản án sơ thẩm số 296/2021/HS-ST, ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[1] Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phương N 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 06/5/2021).

[2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng mà bị cáo Trần Phương N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột (theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002080 ngày 16/11/2021).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phương N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm (Theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002080 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. BMT;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- Chi cục THADS TP. BMT;
- T.H.A hình sự Công an TP. BMT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh Vân